|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHSố: /2023/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúcThành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023 |

**NGHỊ QUYẾT**

**DỰ THẢO 4**

**Quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện**

**và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOÁ…….. KỲ HỌP THỨ …….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ* Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

*Xét Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về* ban hành *Nghị quyết* quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*; Báo cáo thẩm tra số……./BC-HĐND ngày …. tháng …. năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp ...*

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí, điều kiện và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo, tăng tốc.

Điều 2**. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu có hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các Tổ chức Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo).

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong nghị quyết này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tiền ươm tạo là dự án trong giai đoạn hoàn thiện ý tưởng thông qua các hoạt động nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, kiểm chứng ý tưởng, nghiên cứu thị trường và lập kế hoạch khả thi phát triển sản phẩm/dịch vụ/giải pháp.

2. Dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ươm tạo là dự án trong giai đoạn phát triển sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, hoàn thiện mô hình kinh doanh và chiến lược phát triển thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.

3. Dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc là dự án trong giai đoạn đã có sản phẩm/dịch vụ/giải pháp, khách hàng và đang có nhu cầu mở rộng thị trường, tìm kiếm nhà đầu tư thông qua các hoạt động: tư vấn, kết nối với các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là các quỹ đầu tư mạo hiểm, dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác.

Điều 4. **Các lĩnh vực ưu tiên**

1. Lĩnh vực Thương mại điện tử;
2. Lĩnh vực Công nghệ tài chính;
3. Lĩnh vực Logistic;
4. Lĩnh vực Công nghệ giáo dục;
5. Lĩnh vực Y tế và chăm sóc sức khỏe;
6. Lĩnh vực Nông nghiệp công nghệ cao;
7. Lĩnh vực Phát triển bền vững;
8. Lĩnh vực Chuyển đổi số;
9. Lĩnh vực An ninh mạng.

Điều 5. Tiêu chí tuyển chọn dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được tuyển chọn dựa theo các tiêu chí sau:

1. Tính sáng tạo.

2. Năng lực tổ chức thực hiện.

3. Hiệu quả kinh tế hoặc tác động xã hội.

4. Thị trường tiềm năng.

5. Ứng dụng công nghệ.

6. Mô hình kinh doanh.

Điều 6. Mức hỗ trợ, nội dung, điều kiện và cách thức thực hiện hỗ trợ **không hoàn lại chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tiền ươm tạo**

1. Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/dự án và thời gian hỗ trợ không quá 6 tháng/dự án.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Tiền công lao động trực tiếp cho cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện dự án: 10 triệu đồng/dự án.

b) Hỗ trợ chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; chi phí sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: 30 triệu đồng/dự án.

3. Điều kiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh: Tại thời điểm đăng ký dự án chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn tiền ươm tạo.

4. Cách thức thực hiện hỗ trợ: Các cơ quan quản lý nhà nước được giao kinh phí tổ chức thực hiện thông báo chính sách hỗ trợ các cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tiếp nhận đề xuất của Tổ chức Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; đánh giá sự phù hợp giữa nội dung, số lượng dự án tiền ươm tạo và kinh phí đề xuất; ký hợp đồng; tổ chức giám sát và nghiệm thu thanh lý.

Điều 7. Mức hỗ trợ, nội dung, điều kiện và cách thức thực hiện hỗ trợ **không hoàn lại chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn ươm tạo**

1. Mức hỗ trợ 80 triệu đồng/dự án và thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng/dự án.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Tiền công lao động trực tiếp cho cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện dự án: 30 triệu đồng/dự án.

b) Hỗ trợ chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; chi phí sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: 50 triệu đồng/dự án.

3. Điều kiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh: Tại thời điểm đăng ký dự án chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn ươm tạo.

4. Cách thức thực hiện hỗ trợ: Các cơ quan quản lý nhà nước được giao kinh phí tổ chức thực hiện thông báo chính sách hỗ trợ các cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tiếp nhận đề xuất của Tổ chức Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; đánh giá sự phù hợp giữa nội dung, số lượng dự án ươm tạo và kinh phí đề xuất; ký hợp đồng; tổ chức giám sát và nghiệm thu thanh lý.

Điều 8. Mức hỗ trợ, nội dung, điều kiện và cách thức thực hiện hỗ trợ **không hoàn lại chi phí ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở giai đoạn tăng tốc**

1. Mức hỗ trợ 400 triệu đồng/dự án và thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng/dự án. Ưu tiên cho các dự án có đối ứng từ các nhà đầu tư khác.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Tiền công lao động trực tiếp cho cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện dự án: 150 triệu đồng/dự án.

b) Hỗ trợ chi phí thuê chuyên gia; chi phí sử dụng các dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: 250 triệu đồng/dự án.

3. Điều kiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh: Tại thời điểm đăng ký dự án chưa nhận được bất kỳ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho giai đoạn tăng tốc.

4. Cách thức thực hiện hỗ trợ: thực hiện theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách Thành phố.

Điều 10. T**ổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa …… kỳ họp thứ ….. thông qua ngày ….. tháng …. năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ….. tháng ….. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban thường vụ Quốc hội;- Uy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tài chính; Tổng Cục Thống kê;- Bộ Khoa học và Công nghệ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Thường trực Thành ủy;- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;- Ủy ban nhân dân Thành phố: CT, các PCT;- Ban Thường trực ủy ban MTTQVN Thành phố;- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;- Văn phòng Thành ủy TP. Hồ Chí Minh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP. Hồ Chí Minh;- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;- Các sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh;- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;- UBND các quận, phường;- Trung tâm Công báo TP. Hồ Chí Minh;- Lưu: VT, P.Tổng hợp. | CHỦ TỊCH**Nguyễn Thị Lệ** |